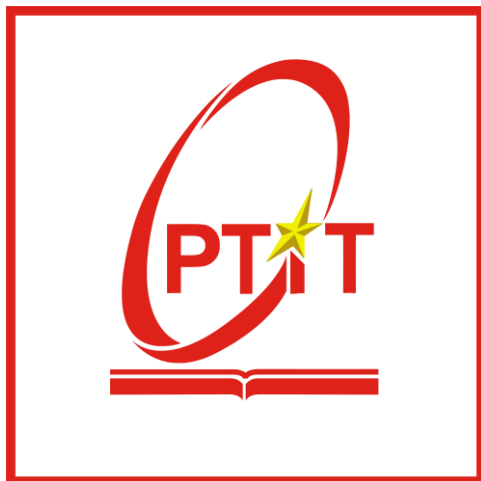


HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



Báo cáo hàng tuần

Môn học: Thực tập cơ sở

Giảng viên: Kim Ngọc Bách

Họ tên: Trần Quang Anh

Mã SV: B22DCCN044

Lớp: E22CQCN04-B

Tuần: 8

Báo cáo thực tập cơ sở - Tuần 8: render món ăn, tạo filter món ăn

I. Thiết kế và phát triển giao diện trang recipes

- Đã hoàn thành việc xây dựng giao diện cho trang recipes). Mỗi công thức được hiển thị dưới dạng một thẻ (card) với bố cục trực quan, bao gồm các thông tin chính như tên món ăn (recipe_name), hình ảnh minh họa (image_url), thời gian chuẩn bị (filter.prep), thời gian nấu (filter.cook), số calo mỗi khẩu phần (filter.calories). Giao diện được thiết kế để thân thiện với người dùng, với các thẻ công thức được sắp xếp theo lưới (grid) để tối ưu hóa không gian màn hình.
- Trên mỗi thẻ công thức, đã tích hợp "Xem chi tiết" để dẫn người dùng đến trang chi tiết của công thức. Trang này sẽ hiển thị đầy đủ thông tin như danh sách nguyên liệu, hướng dẫn nấu ăn, và thông tin dinh dưỡng. Tính năng này giúp người dùng dễ dàng khám phá chi tiết từng món ăn mà không làm quá tải giao diện chính của trang recipes.
- Đã phát triển một cột filter (sidebar) nằm ở bên trái giao diện (hoặc chuyển thành modal trên thiết bị di động). Cột này bao gồm ba trường lọc chính:
 - Thời gian nấu: Một thanh trượt (slider) hoặc ô nhập số cho phép người dùng chọn khoảng thời gian tổng (prep + cook, tính bằng phút). Ví dụ, người dùng có thể lọc các món có tổng thời gian từ 10 đến 60 phút.
 - Số nguyên liệu: Một thanh trượt hoặc ô nhập số để chọn khoảng số lượng thành phần, ví dụ từ 1 đến 30 nguyên liệu.
 - Số calo: Một thanh trượt hoặc ô nhập số để chọn khoảng calo mỗi khẩu phần, ví dụ từ 100 đến 500 kcal.Cột filter được thiết kế với giao diện rõ ràng, có nhãn và hướng dẫn để người dùng dễ sử dụng.
- Đã thêm hai nút trong cột filter: "Áp dụng bộ lọc" để gửi yêu cầu lọc và cập nhật danh sách công thức, và "Xóa bộ lọc" để đặt lại các trường lọc về mặc định. Các nút này giúp cải thiện trải nghiệm người dùng bằng cách cho phép họ dễ dàng áp dụng hoặc hủy các tiêu chí lọc.

II. Tiền xử lý dữ liệu

- Cập nhật thêm trường filter vào dữ liệu để tăng tốc độ truy vấn cho tính năng filter.

- Đã thực hiện kiểm tra dữ liệu trong collection recipes của MongoDB để đảm bảo trường filter chứa các giá trị chính xác. Các trường prep và cook được xác minh là số phút (0 nếu không có thông tin), calories là số calo trích xuất từ nutritions, và ingredients là số lượng thành phần từ danh sách ingredients. Đã xử lý các trường hợp đặc biệt, như công thức chỉ có prep hoặc cook, bằng cách gán giá trị 0 cho trường thiếu.
- Đối với các công thức có prep hoặc cook bằng 0 (do thiếu thông tin), đã thêm logic trên giao diện để hiển thị "Không xác định" thay vì số 0, giúp tránh nhầm lẫn cho người dùng. Ví dụ, một công thức chỉ có cook: 5 m sẽ hiển thị prep: Không xác định trên thẻ công thức.

Dữ liệu từ trường filter (bao gồm prep, cook, calories, ingredients) được đảm bảo hiển thị chính xác trên các thẻ công thức, giúp người dùng nhanh chóng nắm bắt thông tin quan trọng.